

Số: 623 /QĐ-DHN

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Công nhận tốt nghiệp đại học hệ chính quy ngành Dược

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 828/BYT-QĐ ngày 29/9/1961 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc tách Trường Đại học Y Dược thành hai trường Đại học Y khoa và Đại học Dược khoa trực thuộc Bộ Y tế;

Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Dược Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 702/QĐ-DHN ngày 16/9/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Dược Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 463/QĐ-DHN ngày 22/6/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Dược Hà Nội về việc thành lập Hội đồng xét tốt nghiệp đại học, cao đẳng năm 2022;

Căn cứ Biên bản của Hội đồng xét tốt nghiệp đại học, cao đẳng năm 2022 họp ngày 22/7/2022;

Theo đề nghị của Trường phòng Quản lý Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp đại học hệ chính quy ngành Dược năm 2022 cho 524 sinh viên (có danh sách kèm theo Quyết định này). Trong đó:

- Xếp hạng xuất sắc:	30 sinh viên
- Xếp hạng giỏi:	156 sinh viên
- Xếp hạng khá:	314 sinh viên
- Xếp hạng trung bình:	24 sinh viên

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các phòng Quản lý Đào tạo, Công tác học viên, sinh viên - Y tế, Đảm bảo chất lượng và Khảo thí, Tổ chức - Hành chính, Tài chính kế toán và các sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: VT, QLĐT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Hải Nam

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NGÀNH ĐƯỢC

(Kèm theo Quyết định số: 623/QĐ-DHN, ngày 22 tháng 7 năm 2022)

TT	MSV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp hạng
1	1701366	Nguyễn Hữu Mạnh	Nam	28/02/1999	Hà Nội	Xuất sắc
2	1701463	Lê Thu Phương	Nữ	23/12/1999	Hà Nội	Xuất sắc
3	1701475	Lê Vinh Quang	Nam	19/06/1999	Hà Nội	Xuất sắc
4	1701502	Hà Huy Thái	Nam	06/04/1999	Thái Bình	Xuất sắc
5	1701420	Trịnh Thị Minh Ngọc	Nữ	21/09/1999	Nghệ An	Xuất sắc
6	1701539	Nguyễn Khắc Thiện	Nam	17/09/1999	Hung Yên	Xuất sắc
7	1701548	Ngô Giao Thông	Nam	13/02/1999	Hà Tây	Xuất sắc
8	1701085	Nguyễn Thị Dịu	Nữ	31/01/1999	Bắc Ninh	Xuất sắc
9	1701024	Nguyễn Tiến Anh	Nam	06/02/1999	Hà Tây	Xuất sắc
10	1701118	Trần Thị Duyên	Nữ	02/04/1999	Hải Dương	Xuất sắc
11	1701149	Đỗ Thị Như Hằng	Nữ	14/02/1999	Nam Định	Xuất sắc
12	1701330	Nguyễn Thị Tú Linh	Nữ	26/10/1999	Vĩnh Phúc	Xuất sắc
13	1701352	Trần Khánh Ly	Nữ	01/08/1999	Thái Bình	Xuất sắc
14	1701275	Nguyễn Thị Huyền	Nữ	29/04/1999	Hà Tĩnh	Xuất sắc
15	1701238	Bùi Thị Mai Hương	Nữ	18/05/1999	Thái Bình	Xuất sắc
16	1701664	Đoàn Thị Hương Vân	Nữ	09/08/1999	Hung Yên	Xuất sắc
17	1701162	Nguyễn Thị Thu Hằng	Nữ	13/02/1999	Vĩnh Phúc	Xuất sắc
18	1701153	Lê Thu Hằng	Nữ	05/11/1999	Nam Định	Xuất sắc
19	1701159	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	30/01/1999	Ninh Bình	Xuất sắc
20	1701273	Ngô Thị Huyền	Nữ	12/11/1999	Thái Bình	Xuất sắc
21	1701610	Phạm Thị Thu Trang	Nữ	29/10/1999	Bắc Ninh	Xuất sắc
22	1701081	Nguyễn Thị Diệu	Nữ	12/10/1998	Nghệ An	Xuất sắc
23	1701157	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	03/09/1999	Bắc Giang	Xuất sắc
24	1701400	Phạm Thị Nga	Nữ	24/02/1999	Hung Yên	Xuất sắc
25	1701583	Trần Thu Thủy	Nữ	07/08/1999	Bắc Giang	Xuất sắc
26	1701063	Nguyễn Thị Cúc	Nữ	25/07/1999	Bắc Ninh	Xuất sắc
27	1701372	Nguyễn Bình Minh	Nữ	25/05/1999	Hà Nội	Xuất sắc
28	1701454	Nguyễn Thị Oanh	Nữ	11/02/1999	Hải Dương	Xuất sắc
29	1701574	Phạm Thị Minh Thủy	Nữ	31/07/1999	Bắc Giang	Xuất sắc
30	1701646	Nguyễn Thanh Tùng	Nam	30/10/1999	Thái Bình	Xuất sắc
31	1701266	Bùi Thị Ngọc Huyền	Nữ	26/09/1999	Quảng Bình	Giỏi
32	1701338	Bùi Thị Loan	Nữ	04/11/1999	Bắc Ninh	Giỏi
33	1701025	Nguyễn Trịnh Quỳnh Anh	Nữ	22/03/1999	Yên Bái	Giỏi
34	1701139	Bùi Thị Nhật Hạ	Nữ	02/09/1999	Hà Tĩnh	Giỏi
35	1701163	Nguyễn Thu Hằng	Nữ	19/08/1999	Hà Tây	Giỏi
36	1701293	Đào Thị Hà Lan	Nữ	21/07/1999	Thái Bình	Giỏi
37	1701486	Nguyễn Thị Anh Quỳnh	Nữ	28/02/1999	Nghệ An	Giỏi
38	1701570	Tôn Thị Thúy	Nữ	14/12/1999	Hà Tĩnh	Giỏi
39	1701231	Phan Quốc Hùng	Nam	03/06/1999	Nghệ An	Giỏi

TT	MSV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp hạng
40	1701129	Lương Thị Thu Hà	Nữ	16/12/1999	Hung Yên	Giỏi
41	1701184	Ngô Thu Hiền	Nữ	14/04/1999	Nam Định	Giỏi
42	1701311	Lê Ngọc Thùy Linh	Nữ	18/10/1999	Hải Dương	Giỏi
43	1701039	Nguyễn Thị Ánh	Nữ	03/02/1998	Thái Nguyên	Giỏi
44	1701355	Lê Thị Hải Lý	Nữ	23/03/1999	Nghệ An	Giỏi
45	1701510	Lê Thị Vân Thanh	Nữ	04/08/1999	Thanh Hóa	Giỏi
46	1701106	Trần Thị Dung	Nữ	27/08/1999	Hà Tây	Giỏi
47	1701432	Phan Thị Thanh Nhân	Nữ	14/06/1999	Hung Yên	Giỏi
48	1701538	Vũ Phương Thảo	Nữ	30/11/1999	Phú Thọ	Giỏi
49	1701606	Nguyễn Thị Linh Trang	Nữ	03/01/1999	Hung Yên	Giỏi
50	1701679	Nguyễn Quang Thế Vũ	Nam	16/07/1999	Quảng Ngãi	Giỏi
51	1701359	Hoàng Thị Mai	Nữ	07/09/1999	Hải Dương	Giỏi
52	1701103	Nguyễn Thị Thùy Dung	Nữ	29/10/1999	Nghệ An	Giỏi
53	1701130	Nguyễn Hồng Hà	Nữ	01/06/1999	Hà Tĩnh	Giỏi
54	1701348	Trương Thị Kim Lương	Nữ	09/06/1999	Hải Phòng	Giỏi
55	1701394	Nguyễn Thị Nga	Nữ	16/11/1998	Vĩnh Phúc	Giỏi
56	1701250	Trần Thị Mai Hương	Nữ	17/06/1999	Hải Phòng	Giỏi
57	1701289	Lã Tùng Lâm	Nam	29/07/1999	Hải Phòng	Giỏi
58	1701315	Lê Thị Phương Linh	Nữ	25/08/1999	Hải Phòng	Giỏi
59	1701176	Nguyễn Trọng Hào	Nam	18/04/1999	Nghệ An	Giỏi
60	1701345	Ngô Nhật Long	Nam	29/03/1999	Hà Nam	Giỏi
61	1701465	Nguyễn Thị Phương	Nữ	13/06/1998	Thanh Hóa	Giỏi
62	1701080	Nguyễn Lương Diện	Nam	26/01/1999	Thái Bình	Giỏi
63	1701169	Nguyễn Đức Hạnh	Nam	19/03/1999	Bắc Ninh	Giỏi
64	1701174	Vũ Thị Hồng Hạnh	Nữ	15/01/1999	Nam Định	Giỏi
65	1701183	Kim Thị Thanh Hiền	Nữ	15/01/1999	Vĩnh Phúc	Giỏi
66	1701188	Phan Thị Hiền	Nữ	25/03/1998	Nam Định	Giỏi
67	1701294	Đỗ Thị Lan	Nữ	16/06/1999	Nam Định	Giỏi
68	1701030	Nguyễn Vân Anh	Nữ	09/05/1999	Vĩnh Phúc	Giỏi
69	1701324	Nguyễn Thị Kiều Linh	Nữ	29/09/1999	Hà Tây	Giỏi
70	1701148	Chu Thúy Hằng	Nữ	30/01/1999	Hà Tĩnh	Giỏi
71	1701206	Kiều Thị Hoài	Nữ	15/03/1999	Hà Tĩnh	Giỏi
72	1701271	Mỹ Thị Khánh Huyền	Nữ	22/06/1999	Thanh Hóa	Giỏi
73	1701354	Hồ Thị Lý	Nữ	02/05/1999	Nghệ An	Giỏi
74	1701073	Khổng Duy Đăng	Nam	25/10/1999	Vĩnh Phúc	Giỏi
75	1701526	Lê Phương Thảo	Nữ	21/01/1999	Hà Nam	Giỏi
76	1701347	Bùi Thị Hiền Lương	Nữ	10/03/1999	Hòa Bình	Giỏi
77	1701536	Phan Thị Phương Thảo	Nữ	01/06/1999	Nghệ An	Giỏi
78	1701558	Đỗ Thị Huyền Thương	Nữ	10/11/1999	Thái Bình	Giỏi
79	1701023	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	12/05/1999	Thanh Hóa	Giỏi
80	1701151	Hoàng Thị Hằng	Nữ	14/02/1999	Bắc Giang	Giỏi
81	1701373	Nguyễn Hải Minh	Nam	24/07/1999	Hà Tây	Giỏi
82	1701423	Vũ Thị Hồng Ngọc	Nữ	14/07/1999	Đắk Lắk	Giỏi
83	1701484	Hoàng Như Quỳnh	Nữ	08/05/1999	Hà Tây	Giỏi
84	1701156	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	23/11/1998	Vĩnh Phúc	Giỏi

TT	MSV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp hạng
85	1701170	Nguyễn Thị Hạnh	Nữ	26/06/1999	Hải Dương	Giỏi
86	1701435	Hoàng Thị Ánh Nhật	Nữ	06/09/1999	Nghệ An	Giỏi
87	1701517	Nguyễn Minh Thành	Nam	21/09/1999	Hà Nội	Giỏi
88	1701532	Nguyễn Thị Thảo	Nữ	24/01/1999	Nghệ An	Giỏi
89	1701635	Vũ Cẩm Tú	Nữ	14/09/1999	Nam Định	Giỏi
90	1701009	Giang Thị Minh Anh	Nữ	30/09/1999	Hà Tây	Giỏi
91	1701107	Vũ Thùy Dung	Nữ	31/10/1999	Bắc Giang	Giỏi
92	1701256	Lê Đăng Huy	Nam	05/08/1999	Nam Định	Giỏi
93	1701541	Trần Thị Tho	Nữ	13/03/1999	Thái Bình	Giỏi
94	1701616	Trần Huyền Trang	Nữ	15/06/1999	Nghệ An	Giỏi
95	1701120	Trần Thị Mỹ Duyên	Nữ	26/11/1999	Hà Nội	Giỏi
96	1701180	Phạm Thị Thanh Hiền	Nữ	28/01/1999	Nam Định	Giỏi
97	1701100	Nguyễn Thị Thùy Dung	Nữ	23/02/1999	Thái Bình	Giỏi
98	1701171	Phan Thị Hạnh	Nữ	07/02/1998	Hà Tĩnh	Giỏi
99	1701234	Vương Hoàng Hùng	Nam	04/01/2000	Nghệ An	Giỏi
100	1701280	Trần Thu Huyền	Nữ	11/12/1999	Bắc Ninh	Giỏi
101	1701132	Nguyễn Thu Hà	Nữ	02/08/1999	Hải Phòng	Giỏi
102	1701177	Trần Thị Hiếu Hào	Nữ	28/02/1999	Hà Tây	Giỏi
103	1701365	Trần Thị Hoa Mai	Nữ	11/11/1999	Hà Tĩnh	Giỏi
104	1701098	Lê Thị Dung	Nữ	28/10/1999	Thanh Hóa	Giỏi
105	1701127	Lương Thị Hà	Nữ	25/02/1999	Thanh Hóa	Giỏi
106	1701205	Trần Thị Khánh Hòa	Nữ	19/01/1999	Hà Tĩnh	Giỏi
107	1701219	Nguyễn Thị Hồng	Nữ	22/05/1999	Nam Định	Giỏi
108	1701427	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Nữ	21/04/1999	Thái Bình	Giỏi
109	1701604	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nữ	12/02/1999	Nghệ An	Giỏi
110	1701656	Vũ Thị Ánh Tuyết	Nữ	09/07/1999	Nam Định	Giỏi
111	1701672	Phạm Thị Hồng Vân	Nữ	06/08/1999	Nam Định	Giỏi
112	1701052	Nguyễn Thị Huyền Chang	Nữ	22/08/1999	Hải Dương	Giỏi
113	1701350	Vũ Thị Luyến	Nữ	31/10/1999	Quảng Ninh	Giỏi
114	1701237	Nguyễn Việt Hưng	Nam	11/05/1999	Thái Bình	Giỏi
115	1701257	Lê Quang Huy	Nam	06/02/1999	Gia Lai	Giỏi
116	1701267	Bùi Thị Thanh Huyền	Nữ	02/12/1999	Ninh Bình	Giỏi
117	1701611	Phạm Thị Thu Trang	Nữ	28/06/1999	Hải Dương	Giỏi
118	1701117	Nguyễn Thị Duyên	Nữ	16/10/1999	Thanh Hóa	Giỏi
119	1701141	Phạm Thanh Hải	Nam	04/07/1999	Hải Phòng	Giỏi
120	1701213	Nguyễn Phúc Hoàng	Nam	09/12/1999	Hung Yên	Giỏi
121	1701356	Nguyễn Diệu Lý	Nữ	13/08/1999	Hà Nam	Giỏi
122	1701381	Nguyễn Thị Trà My	Nữ	22/12/1999	Bắc Ninh	Giỏi
123	1701392	Lê Thị Nga	Nữ	11/07/1999	Thanh Hóa	Giỏi
124	1701466	Nguyễn Thu Phương	Nữ	06/12/1999	Bắc Ninh	Giỏi
125	1701537	Trần Thu Thảo	Nữ	08/02/1999	Bắc Ninh	Giỏi
126	1701546	Bùi Thị Thơm	Nữ	05/11/1999	Bắc Ninh	Giỏi
127	1701321	Nguyễn Lê Diệu Linh	Nữ	06/11/1999	Thanh Hóa	Giỏi
128	1701397	Nguyễn Thị Thu Nga	Nữ	24/08/1999	Hà Tây	Giỏi
129	1701421	Võ Thị Bích Ngọc	Nữ	26/08/1999	Hà Tĩnh	Giỏi

TT	MSV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp hạng
130	1701493	Bùi Văn Sơn	Nam	21/11/1999	Nam Định	Giỏi
131	1701588	Ngô Văn Tiệp	Nam	06/01/1999	Bắc Ninh	Giỏi
132	1701651	Đỗ Hữu Tuyền	Nam	19/06/1999	Hưng Yên	Giỏi
133	1701673	Trần Nguyễn Khánh Vân	Nữ	20/05/1999	Nam Định	Giỏi
134	1701057	Nguyễn Xuân Chiến	Nam	12/02/1999	Thanh Hóa	Giỏi
135	1701114	Đinh Thùy Dương	Nữ	22/09/1998	Hà Tây	Giỏi
136	1701115	Phạm Thùy Dương	Nữ	04/08/1999	Ninh Bình	Giỏi
137	1701122	Đàm Hương Giang	Nữ	05/10/1999	Vĩnh Phúc	Giỏi
138	1701198	Bùi Thị Quỳnh Hoa	Nữ	29/06/1999	Nam Định	Giỏi
139	1701336	Phạm Phương Linh	Nữ	07/05/1999	Thái Bình	Giỏi
140	1701387	Trịnh Tuấn Nam	Nam	10/07/1999	Thanh Hóa	Giỏi
141	1701032	Phạm Đỗ Nguyệt Anh	Nữ	01/10/1999	Hà Nội	Giỏi
142	1701688	Nguyễn Hải Yến	Nữ	24/11/1999	Hà Nam	Giỏi
143	1701045	Phạm Thị Ngọc Ánh	Nữ	03/10/1999	Hải Dương	Giỏi
144	1701123	Lê Thị Giang	Nữ	08/08/1999	Thái Bình	Giỏi
145	1701252	Trương Thị Hương	Nữ	04/03/1999	Thanh Hóa	Giỏi
146	1701328	Nguyễn Thị Phương Linh	Nữ	30/10/1999	Nam Định	Giỏi
147	1701351	Ngô Thị Hương Ly	Nữ	22/07/1999	Thái Bình	Giỏi
148	1701449	Hà Kiều Oanh	Nữ	01/09/1999	Hòa Bình	Giỏi
149	1701455	Trần Thị Phấn	Nữ	30/10/1999	Hà Tây	Giỏi
150	1701040	Nguyễn Thị Ánh	Nữ	19/10/1999	Nghệ An	Giỏi
151	1701134	Trần Thị Hà	Nữ	15/05/1999	Nghệ An	Giỏi
152	1701360	Nguyễn Thị Mai	Nữ	29/12/1999	Quảng Ninh	Giỏi
153	1701370	Nguyễn Anh Minh	Nam	15/10/1999	Hải Dương	Giỏi
154	1701675	Lê Anh Văn	Nam	12/10/1999	Thanh Hóa	Giỏi
155	1701680	Phan Hoàng Vũ	Nam	17/07/1999	Gia Lai	Giỏi
156	1701669	Nguyễn Thanh Vân	Nữ	09/06/1999	Thái Bình	Giỏi
157	1701061	Lưu Thành Công	Nam	06/01/1999	Nghệ An	Giỏi
158	1701310	Lại Thùy Linh	Nữ	06/12/1999	Hà Nội	Giỏi
159	1701334	Phạm Mỹ Linh	Nữ	29/06/1999	Hưng Yên	Giỏi
160	1701464	Nguyễn Thị Lan Phương	Nữ	11/06/1999	Thanh Hóa	Giỏi
161	1701069	Trần Minh Cường	Nam	01/09/1999	Nghệ An	Giỏi
162	1701436	Nguyễn Tiến Nhật	Nam	05/02/1999	Bắc Ninh	Giỏi
163	1701478	Lê Thị Hồng Quyên	Nữ	07/05/1999	Nam Định	Giỏi
164	1701482	Nguyễn Thị Quyên	Nữ	27/03/1999	Bắc Ninh	Giỏi
165	1701674	Trần Thị Thanh Vân	Nữ	04/09/1999	Nghệ An	Giỏi
166	1701140	Lê Thị Minh Hải	Nữ	24/10/1999	Thái Nguyên	Giỏi
167	1701167	Vũ Thị Hằng	Nữ	19/05/1999	Hải Dương	Giỏi
168	1701554	Trần Thị Minh Thu	Nữ	01/11/1999	Nghệ An	Giỏi
169	1701572	Nguyễn Hải Thùy	Nữ	19/03/1998	Cao Bằng	Giỏi
170	1701609	Nguyễn Thị Trang	Nữ	26/04/1999	Nghệ An	Giỏi
171	1701618	Trịnh Thị Quỳnh Trang	Nữ	02/03/1999	Thanh Hóa	Giỏi
172	1701022	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	10/02/1999	Vĩnh Phúc	Giỏi
173	1701230	Phạm Văn Hùng	Nam	27/08/1999	Hà Tây	Giỏi
174	1701246	Nguyễn Thị Hương	Nữ	20/09/1999	Nghệ An	Giỏi

TT	MSV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp hạng
175	1701419	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	Nữ	10/06/1999	Hà Tây	Giỏi
176	1701451	Hoàng Thị Oanh	Nữ	22/01/1999	Nghệ An	Giỏi
177	1701505	Nguyễn Việt Thắng	Nam	21/10/1999	Phú Thọ	Giỏi
178	1701530	Nguyễn Thị Phương Thảo	Nữ	18/10/1999	Bắc Giang	Giỏi
179	1701615	Phan Thị Minh Trang	Nữ	11/10/1999	Nam Định	Giỏi
180	1701624	Nguyễn Thị Thùy Trinh	Nữ	13/08/1999	Bắc Ninh	Giỏi
181	1701071	Lê Phạm Đại	Nam	08/09/1999	Thanh Hóa	Giỏi
182	1701192	Lương Trung Hiếu	Nam	09/11/1999	Nghệ An	Giỏi
183	1701433	Lê Thị Nhân	Nữ	20/02/1999	Hà Tĩnh	Giỏi
184	1701553	Nguyễn Thị Phương Thu	Nữ	15/02/1999	Thanh Hóa	Giỏi
185	1701579	Hồ Thị Thủy	Nữ	31/08/1999	Nghệ An	Giỏi
186	1701595	Hà Thị Hoài Trang	Nữ	19/09/1999	Nghệ An	Giỏi
187	1701670	Nguyễn Thị Vân	Nữ	10/12/1999	Bắc Ninh	Khá
188	1701660	Ngô Thị Tú Uyên	Nữ	31/07/1999	Bà Rịa - Vũng Tàu	Khá
189	1701684	Bùi Thị Yến	Nữ	28/01/1999	Hà Tây	Khá
190	1701145	Đỗ Khải Hân	Nữ	12/08/1998	Lào Cai	Khá
191	1701405	Nguyễn Khánh Ngân	Nữ	12/03/1999	Thái Bình	Khá
192	1501484	Nguyễn Thị Thúy	Nữ	09/08/1997	Hà Nội	Khá
193	1701034	Trần Thị Lan Anh	Nữ	27/01/1999	Bắc Giang	Khá
194	1701066	Đặng Văn Cường	Nam	02/02/1999	Hà Tĩnh	Khá
195	1701090	Kim Ngọc Đức	Nam	17/06/1999	Hòa Bình	Khá
196	1701203	Hoàng Minh Hoa	Nữ	08/03/1999	Yên Bái	Khá
197	1701215	Trần Công Hoàng	Nam	11/04/1999	Đà Nẵng	Khá
198	1701296	Lê Thị Ngọc Lan	Nữ	21/04/1999	Ninh Bình	Khá
199	1701046	Trần Thị Ngọc Ánh	Nữ	01/02/1999	Ninh Bình	Khá
200	1701403	Bùi Thị Ngân	Nữ	14/09/1999	Hà Tây	Khá
201	1701556	Đặng Quỳnh Thư	Nữ	26/11/1998	Nghệ An	Khá
202	1701621	Vũ Thị Thu Trang	Nữ	25/09/1999	Thái Bình	Khá
203	1701647	Nguyễn Thanh Tùng	Nam	02/07/1999	Thái Bình	Khá
204	1701017	Nguyễn Thị Anh	Nữ	14/04/1999	Bình Phước	Khá
205	1701126	Trương Thị Hương Giang	Nữ	12/08/1999	Gia Lai	Khá
206	1701320	Nguyễn Lâm Hoài Linh	Nữ	09/09/1999	Nghệ An	Khá
207	1701408	Trần Thị Ngân	Nữ	20/09/1999	Hà Nam	Khá
208	1701014	Lương Thị Vân Anh	Nữ	01/09/1999	Nam Định	Khá
209	1701357	Đặng Thị Hồng Mai	Nữ	01/01/1999	Phú Thọ	Khá
210	1701379	Nguyễn Thị Hà My	Nữ	19/05/1999	Nam Định	Khá
211	1701459	Đỗ Thị Phương	Nữ	06/10/1999	Hà Nội	Khá
212	1701473	Bùi Minh Quang	Nam	13/07/1999	Hà Nam	Khá
213	1701555	Bùi Thị Thư	Nữ	08/04/1999	Nghệ An	Khá
214	1701633	Tô Ngọc Tú	Nam	11/07/1999	Thái Bình	Khá
215	1701150	Hoàng Thị Diệu Hằng	Nữ	20/11/1999	Hà Nội	Khá
216	1701166	Trần Lê Hằng	Nữ	10/11/1999	Tuyên Quang	Khá
217	1701500	Nguyễn Thị Hồng Tam	Nữ	02/01/1999	Nghệ An	Khá
218	1701511	Nguyễn Thị Hoài Thanh	Nữ	14/04/1999	Nghệ An	Khá

TT	MSV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp hạng
219	1701573	Nguyễn Thị Thu Thủy	Nữ	04/02/1999	Nam Định	Khá
220	1701687	Ngô Thị Hải Yến	Nữ	21/07/1999	Nam Định	Khá
221	1701055	Bùi Văn Chí	Nam	10/12/1998	Bình Phước	Khá
222	1701224	Vũ Thị Diệu Huế	Nữ	02/09/1999	Nam Định	Khá
223	1701440	Phan Thị Như	Nữ	15/02/1999	Nghệ An	Khá
224	1701185	Nguyễn Thanh Hiền	Nữ	03/06/1999	Thái Bình	Khá
225	1701364	Phạm Thị Phương Mai	Nữ	28/05/1999	Ninh Bình	Khá
226	1701021	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	03/01/1999	Hà Tây	Khá
227	1701099	Nguyễn Thị Dung	Nữ	17/04/1999	Hà Tây	Khá
228	1701599	Ngô Thị Huyền Trang	Nữ	01/01/1999	Bắc Ninh	Khá
229	1701305	Đỗ Thị Linh	Nữ	12/05/1999	Bắc Ninh	Khá
230	1701316	Lê Thị Phương Linh	Nữ	12/07/1999	Thanh Hóa	Khá
231	1701607	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	Nữ	18/12/1999	Nghệ An	Khá
232	1701654	Phạm Hồng Tuyết	Nữ	04/12/1999	Bắc Giang	Khá
233	1701036	Triệu Hoàng Anh	Nam	29/07/1999	Hà Nội	Khá
234	1701079	Lê Thị Diễm	Nữ	11/12/1999	Hung Yên	Khá
235	1701125	Quách Thị Giang	Nữ	09/09/1999	Hòa Bình	Khá
236	1701212	Nguyễn Huy Hoàng	Nam	14/08/1999	Hà Tây	Khá
237	1701239	Đào Thị Hương	Nữ	05/06/1998	Nam Định	Khá
238	1701386	Trịnh Ngọc Nam	Nam	14/03/1999	Thanh Hóa	Khá
239	1701390	Hà Thị Nga	Nữ	20/01/1999	Bắc Ninh	Khá
240	1701522	Bùi Phương Thảo	Nữ	14/05/1999	Thanh Hóa	Khá
241	1701042	Nguyễn Thị Minh Ánh	Nữ	02/07/1999	Hà Nội	Khá
242	1701297	Trần Thị Lan	Nữ	03/08/1998	Hà Nam	Khá
243	1701300	Đào Thị Thu Liễu	Nữ	25/07/1999	Hung Yên	Khá
244	1701562	Nguyễn Thị Thương	Nữ	08/11/1999	Bắc Ninh	Khá
245	1701276	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Nữ	20/03/1999	Đắk Lắk	Khá
246	1701490	Lê Thị Sao	Nữ	19/12/1999	Hung Yên	Khá
247	1701491	Nguyễn Thị Hồng Sen	Nữ	01/12/1999	Yên Bái	Khá
248	1701035	Trần Thị Lan Anh	Nữ	04/02/1999	Thái Bình	Khá
249	1701043	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Nữ	17/11/1999	Vĩnh Phúc	Khá
250	1701279	Trần Thu Huyền	Nữ	31/07/1999	Hà Nội	Khá
251	1701378	Nguyễn Hà My	Nữ	28/08/1999	Bắc Giang	Khá
252	1701512	Nguyễn Trường Thanh	Nam	06/10/1999	Quảng Nam	Khá
253	1701665	Dương Thị Vân	Nữ	16/11/1999	Hà Tây	Khá
254	1701685	Hoàng Thị Yến	Nữ	27/08/1999	Nghệ An	Khá
255	1701070	Đỗ Bá Đại	Nam	02/11/1999	Hải Dương	Khá
256	1701102	Nguyễn Thị Thùy Dung	Nữ	26/10/1999	Bắc Ninh	Khá
257	1701375	Nguyễn Xuân Minh	Nam	16/11/1999	Hà Tây	Khá
258	1701507	Phạm Đức Thắng	Nam	15/07/1999	Nam Định	Khá
259	1601721	Nguyễn Thị Minh Thảo	Nữ	15/11/1998	Thanh Hóa	Khá
260	1701072	Vũ Đăng Đại	Nam	19/04/1999	Bắc Ninh	Khá
261	1701504	Nguyễn Quyết Thắng	Nam	02/08/1999	Ninh Bình	Khá
262	1701158	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	29/10/1999	Ninh Bình	Khá
263	1701291	Nguyễn Thành Lâm	Nam	05/10/1999	Bắc Giang	Khá

TT	MSV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp hạng
264	1701361	Nguyễn Thị Mai	Nữ	12/08/1999	Thanh Hóa	Khá
265	1701503	Nguyễn Việt Thái	Nam	10/09/1999	Bắc Ninh	Khá
266	1701580	Lưu Thị Thủy	Nữ	06/09/1999	Thanh Hóa	Khá
267	1701010	Hà Thị Phương Anh	Nữ	10/10/1999	Hà Tĩnh	Khá
268	1701049	Lê Thị Ngọc Bích	Nữ	25/12/1999	Hà Nội	Khá
269	1701369	Lê Ngọc Minh	Nữ	13/11/1999	Kon Tum	Khá
270	1701428	Phạm Thị Minh Nguyệt	Nữ	18/06/1999	Ninh Bình	Khá
271	1701480	Lương Thị Quyên	Nữ	13/04/1998	Bắc Giang	Khá
272	1701095	Nguyễn Văn Đức	Nam	03/05/1999	Nghệ An	Khá
273	1701096	Phan Văn Đức	Nam	28/01/1999	Phú Thọ	Khá
274	1701331	Nguyễn Thủy Linh	Nữ	20/07/1999	Nam Định	Khá
275	1701514	Hoàng Lương Thành	Nam	12/05/1999	Hà Tĩnh	Khá
276	1701033	Tô Thị Lan Anh	Nữ	18/06/1998	Bắc Giang	Khá
277	1701147	Bùi Thị Thanh Hằng	Nữ	13/09/1999	Hòa Bình	Khá
278	1701220	Trần Thị Mai Hồng	Nữ	25/04/1999	Hà Tĩnh	Khá
279	1701232	Trần Mạnh Hùng	Nam	07/03/1999	Hà Tĩnh	Khá
280	1701318	Nguyễn Bảo Linh	Nữ	28/12/1999	Hà Tây	Khá
281	1701341	Nguyễn Đức Lộc	Nam	05/11/1999	Bắc Ninh	Khá
282	1701412	Nguyễn Trung Nghĩa	Nam	29/11/1999	Bắc Giang	Khá
283	1701563	Trần Thị Hoài Thương	Nữ	02/01/1999	Nghệ An	Khá
284	1701601	Nguyễn Hà Trang	Nữ	17/07/1999	Hà Nội	Khá
285	1701640	Nông Minh Tuấn	Nam	22/02/1999	Lai Châu	Khá
286	1701658	Lê Thị Tú Uyên	Nữ	11/07/1999	Nghệ An	Khá
287	1701242	Nguyễn Thanh Hương	Nữ	22/10/1999	Thái Bình	Khá
288	1701414	Cao Kỳ Ngọc	Nam	20/01/1999	Hung Yên	Khá
289	1701645	Nguyễn Thanh Tùng	Nam	29/03/1999	Sơn La	Khá
290	1701189	Trương Ánh Hiền	Nữ	23/08/1998	Vĩnh Phúc	Khá
291	1701204	Nguyễn Thị Hoa	Nữ	26/08/1999	Bắc Giang	Khá
292	1701226	Nguyễn Minh Huệ	Nữ	13/08/1999	Phú Thọ	Khá
293	1701409	Trần Thị Thúy Ngân	Nữ	05/05/1999	Nghệ An	Khá
294	1701437	Nguyễn Thị Nhi	Nữ	07/10/1999	Thái Bình	Khá
295	1701439	Nguyễn Thị Quỳnh Như	Nữ	03/03/1999	Đắk Lắk	Khá
296	1701487	Nguyễn Thị Mai Quỳnh	Nữ	09/09/1999	Nghệ An	Khá
297	1701396	Nguyễn Thị Nga	Nữ	15/10/1998	Hà Tĩnh	Khá
298	1701411	Vũ Thị Ngân	Nữ	14/01/1999	Hải Dương	Khá
299	1701626	Dương Đức Trung	Nam	30/08/1999	Yên Bái	Khá
300	1701627	Phạm Đức Trung	Nam	12/05/1999	Hải Dương	Khá
301	1701089	Đặng Đình Đức	Nam	10/06/1999	Hà Tây	Khá
302	1701210	Nguyễn Thị Hoàn	Nữ	25/10/1999	Nghệ An	Khá
303	1701233	Vũ Tiến Hùng	Nam	05/08/1999	Thái Bình	Khá
304	1701295	Hoàng Thị Lan	Nữ	30/07/1999	Vĩnh Phúc	Khá
305	1701337	Phạm Thị Kiều Linh	Nữ	01/03/1999	Nghệ An	Khá
306	1701531	Nguyễn Thị Thảo	Nữ	20/03/1999	Thái Bình	Khá
307	1701565	Nguyễn Thị Thủy	Nữ	22/01/1999	Nghệ An	Khá
308	1701241	Nguyễn Hà Thu Hương	Nữ	07/11/1999	Yên Bái	Khá

TT	MSV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp hạng
309	1701312	Lê Thị Khánh Linh	Nữ	05/11/1999	Thanh Hóa	Khá
310	1701383	Trần Thị Mỹ	Nữ	12/08/1999	Hà Tĩnh	Khá
311	1701597	Hoàng Thị Thu Trang	Nữ	30/07/1999	Hà Nam	Khá
312	1701652	Lê Thị Tuyết	Nữ	13/09/1999	Thanh Hóa	Khá
313	1701228	Trần Thị Huệ	Nữ	14/10/1999	Nghệ An	Khá
314	1701413	Hoàng Thị Ngoan	Nữ	04/03/1999	Nam Định	Khá
315	1701424	Đinh Trọng Nguyên	Nam	24/07/1999	Thanh Hóa	Khá
316	1701534	Nguyễn Thị Thu Thảo	Nữ	30/08/1999	Hải Dương	Khá
317	1701552	Nguyễn Thị Lệ Thu	Nữ	01/07/1999	Ninh Bình	Khá
318	1701620	Vũ Quỳnh Trang	Nữ	31/05/1999	Phú Thọ	Khá
319	1701402	Nguyễn Thị Thúy Nga	Nữ	02/09/1999	Nghệ An	Khá
320	1701429	Lê Bích Nhài	Nữ	25/01/1999	Thái Bình	Khá
321	1701663	Phạm Thị Thu Uyên	Nữ	21/10/1998	Ninh Bình	Khá
322	1701165	Phan Thị Thúy Hằng	Nữ	01/10/1999	Nam Định	Khá
323	1701255	Trương Đức Hữu	Nam	18/09/1999	Thái Bình	Khá
324	1701549	Bùi Thị Thu	Nữ	23/10/1999	Hà Nội	Khá
325	1701019	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Nữ	10/11/1999	Hải Dương	Khá
326	1701314	Lê Dương Thảo Linh	Nữ	25/08/1999	Thanh Hóa	Khá
327	1701442	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Nữ	19/04/1999	Vĩnh Phúc	Khá
328	1701655	Trịnh Ánh Tuyết	Nữ	27/03/1997	Thanh Hóa	Khá
329	1701683	Lê Vũ Mai Yên	Nữ	30/12/1999	Hà Nội	Khá
330	1701012	Lê Thị Cẩm Anh	Nữ	15/06/1999	Nghệ An	Khá
331	1701044	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Nữ	03/09/1999	Lai Châu	Khá
332	1701084	Hoàng Vũ Thúy Dịu	Nữ	20/02/1999	Lào Cai	Khá
333	1701557	Phạm Thị Minh Thư	Nữ	05/11/1998	Lai Châu	Khá
334	1701050	Phạm Thị Ngọc Bích	Nữ	02/09/1999	Thái Bình	Khá
335	1701124	Nguyễn Hoàng Giang	Nam	18/02/1999	Bắc Giang	Khá
336	1701395	Nguyễn Thị Nga	Nữ	14/09/1999	Hải Dương	Khá
337	1701653	Nguyễn Thị Tuyết	Nữ	03/07/1999	Thái Bình	Khá
338	1701277	Phạm Thị Thanh Huyền	Nữ	26/08/1999	Lai Châu	Khá
339	1701519	Phan Xuân Thành	Nam	10/10/1999	Hà Tĩnh	Khá
340	1701041	Nguyễn Thị Hồng Ánh	Nữ	12/12/1999	TP. Hồ Chí Minh	Khá
341	1701160	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	05/01/1999	Thanh Hóa	Khá
342	1701286	Trần Khánh	Nam	02/03/1999	Quảng Bình	Khá
343	1701399	Phạm Thị Nga	Nữ	03/11/1999	Hải Dương	Khá
344	1701523	Đặng Phương Thảo	Nữ	24/09/1999	Bắc Ninh	Khá
345	1701681	Chu Kim Xang	Nữ	23/06/1999	Thanh Hóa	Khá
346	1701060	Bùi Minh Chuyên	Nam	30/07/1999	Thái Bình	Khá
347	1701175	Vy Thị Hồng Hạnh	Nữ	10/02/1999	Lạng Sơn	Khá
348	1701214	Nguyễn Việt Hoàng	Nam	21/07/1999	Thanh Hóa	Khá
349	1701304	Đỗ Khánh Linh	Nữ	13/12/1999	Hòa Bình	Khá
350	1701401	Vũ Thị Thanh Nga	Nữ	01/02/1999	Nam Định	Khá
351	1701584	Bùi Văn Tiến	Nam	06/11/1999	Hà Tĩnh	Khá
352	1701612	Phạm Thị Thùy Trang	Nữ	28/05/1998	Hà Nam	Khá

TT	MSV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp hạng
353	1701199	Cao Thị Hoa	Nữ	27/07/1999	Lào Cai	Khá
354	1701301	Phạm Thị Liễu	Nữ	03/01/1999	Hưng Yên	Khá
355	1701495	Nguyễn Công Sơn	Nam	09/01/1999	Hà Nội	Khá
356	1701543	Nguyễn Thị Thoa	Nữ	25/04/1999	Hà Tây	Khá
357	1701325	Nguyễn Thị Linh	Nữ	09/04/1999	Nghệ An	Khá
358	1701575	Phạm Thị Thùy	Nữ	12/03/1999	Thái Bình	Khá
359	1701007	Đinh Thị Lan Anh	Nữ	23/09/1998	Thanh Hóa	Khá
360	1701358	Đậu Thị Thanh Mai	Nữ	26/04/1999	Nghệ An	Khá
361	1701598	Ngô Đặng Huyền Trang	Nữ	21/10/1999	Lai Châu	Khá
362	1701004	Phạm Thanh An	Nữ	13/06/1999	Thanh Hóa	Khá
363	1701076	Nguyễn Đạt	Nam	30/09/1999	Phú Thọ	Khá
364	1701078	Phạm Quốc Đạt	Nam	13/01/1999	Thái Bình	Khá
365	1701143	Vũ Duy Hải	Nam	31/07/1999	Hải Dương	Khá
366	1701327	Nguyễn Thị Linh	Nữ	09/05/1999	Hà Tĩnh	Khá
367	1701447	Trần Thị Nụ	Nữ	07/12/1999	Hà Tây	Khá
368	1701448	Vũ Thị Nụ	Nữ	22/12/1999	Bắc Ninh	Khá
369	1701136	Trịnh Ngọc Hà	Nữ	22/03/1999	Hưng Yên	Khá
370	1701211	Lưu Việt Hoàng	Nam	29/01/1999	Thái Bình	Khá
371	1701666	Hạ Thị Vân	Nữ	25/01/1997	Thanh Hóa	Khá
372	1701037	Lê Thị Ngọc Ánh	Nữ	01/03/1999	Thanh Hóa	Khá
373	1701059	Nguyễn Đức Chuẩn	Nam	08/01/1999	Bắc Ninh	Khá
374	1701196	Phạm Trung Hiếu	Nam	24/11/1999	Vĩnh Phúc	Khá
375	1701309	Hoàng Thị Thùy Linh	Nữ	06/06/1999	Hải Phòng	Khá
376	1701577	Hà Thị Thùy	Nữ	16/12/1999	Hà Tĩnh	Khá
377	1701602	Nguyễn Hoàng Quỳnh Trang	Nữ	07/05/1999	Nghệ An	Khá
378	1701676	Lê Văn Việt	Nam	11/08/1999	Phú Thọ	Khá
379	1701048	Nguyễn Xuân Bách	Nam	20/08/1999	Hà Nội	Khá
380	1701265	Vương Sỹ Huy	Nam	14/05/1999	Hà Tây	Khá
381	1701269	Hoàng Thị Thanh Huyền	Nữ	18/03/1999	Thái Bình	Khá
382	1701274	Nguyễn Thị Huyền	Nữ	05/08/1999	Nghệ An	Khá
383	1701363	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Nữ	01/05/1999	Thái Bình	Khá
384	1701458	Phạm Đặng Anh Phúc	Nam	10/05/1998	Ninh Bình	Khá
385	1701013	Lê Việt Anh	Nam	27/12/1999	Hưng Yên	Khá
386	1701015	Ngô Thị Quỳnh Anh	Nữ	10/01/1999	Thanh Hóa	Khá
387	1701094	Nguyễn Mạnh Đức	Nam	16/08/1999	Bắc Ninh	Khá
388	1701186	Nguyễn Thị Thu Hiền	Nữ	03/11/1999	Hải Dương	Khá
389	1701634	Võ Mạnh Tú	Nam	10/12/1999	Liên bang Nga	Khá
390	1701649	Vũ Thanh Tùng	Nam	21/01/1999	Nam Định	Khá
391	1701062	Tạ Quốc Công	Nam	26/09/1999	Vĩnh Phúc	Khá
392	1701068	Trần Mạnh Cường	Nam	22/03/1999	Thái Bình	Khá
393	1701109	Nguyễn Thế Dũng	Nam	29/06/1998	Nam Định	Khá
394	1701152	Lê Thị Thúy Hằng	Nữ	09/09/1999	Phú Thọ	Khá
395	1701195	Nguyễn Trung Hiếu	Nam	28/12/1999	Hải Dương	Khá
396	1701485	Lò Thị Quỳnh	Nữ	06/10/1999	Lai Châu	Khá
397	1701582	Trần Thị Thu Thủy	Nữ	01/08/1999	Thái Bình	Khá

TT	MSV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp hạng
398	1701619	Trịnh Thị Trang	Nữ	06/06/1999	Thanh Hóa	Khá
399	1701643	Lê Vương Tùng	Nam	08/04/1999	Hải Dương	Khá
400	1701001	Nguyễn Thị Ái	Nữ	06/06/1997	Hà Tĩnh	Khá
401	1701026	Nguyễn Tuấn Anh	Nam	07/09/1999	Hải Dương	Khá
402	1701194	Nguyễn Thị Minh Hiếu	Nữ	08/09/1998	Bắc Ninh	Khá
403	1701625	Bùi Đức Trọng	Nam	28/04/1999	Hà Nội	Khá
404	1701648	Trần Sơn Tùng	Nam	25/08/1999	Vĩnh Phúc	Khá
405	1701121	Vũ Thị Duyên	Nữ	16/08/1999	Bắc Ninh	Khá
406	1701131	Nguyễn Thị Thu Hà	Nữ	10/12/1999	Hà Nội	Khá
407	1701313	Lê Thị Linh	Nữ	14/06/1998	Nam Định	Khá
408	1701472	Nguyễn Thị Phụng	Nữ	19/01/1999	Bắc Ninh	Khá
409	1701481	Ngô Thị Quyên	Nữ	01/04/1999	Bắc Ninh	Khá
410	1701520	Thái Văn Thành	Nam	30/04/1999	Nghệ An	Khá
411	1701545	Vũ Kim Thoa	Nữ	24/08/1997	Nam Định	Khá
412	1701329	Nguyễn Thị Thùy Linh	Nữ	13/10/1999	Nam Định	Khá
413	1701388	Vũ Việt Nam	Nam	08/09/1999	Bắc Ninh	Khá
414	1701406	Nguyễn Thị Thúy Ngân	Nữ	03/02/1999	Nam Định	Khá
415	1701594	Dương Thị Thu Trang	Nữ	05/07/1999	Thanh Hóa	Khá
416	1701644	Nguyễn Đức Tùng	Nam	13/08/1999	Phú Thọ	Khá
417	1701154	Nguyễn Bá Thanh Hằng	Nữ	11/04/1999	Thanh Hóa	Khá
418	1701251	Trần Thị Thanh Hương	Nữ	18/04/1999	Hà Nội	Khá
419	1701444	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Nữ	02/10/1999	Thanh Hóa	Khá
420	1701581	Ngô Thu Thủy	Nữ	08/12/1999	Thanh Hóa	Khá
421	1701585	Lê Mạnh Tiến	Nam	30/08/1999	Đắk Lắk	Khá
422	1701678	Lê Thành Vinh	Nam	17/11/1999	Thanh Hóa	Khá
423	1701253	Vũ Thúy Hường	Nữ	01/10/1999	Phú Thọ	Khá
424	1701430	Nguyễn Khắc Nhân	Nam	28/04/1999	Thanh Hóa	Khá
425	1701613	Phan Thị Huyền Trang	Nữ	05/10/1999	Thái Bình	Khá
426	1701113	Tô Đình Dũng	Nam	19/05/1999	Thanh Hóa	Khá
427	1701116	Lê Mạnh Duy	Nam	07/11/1999	Hà Tây	Khá
428	1701270	Lê Ngọc Huyền	Nữ	03/03/1999	Thái Bình	Khá
429	1701431	Nguyễn Thị Thanh Nhân	Nữ	16/01/1999	Hà Nam	Khá
430	1701453	Ngô Thị Kiều Oanh	Nữ	24/08/1999	Bắc Ninh	Khá
431	1701501	Hồ Như Tân	Nam	24/11/1999	Thanh Hóa	Khá
432	1701671	Phạm Thị Cẩm Vân	Nữ	03/11/1999	Hải Dương	Khá
433	1701288	Trần Trung Kiên	Nam	04/06/1999	Hải Dương	Khá
434	1701540	Nguyễn Đức Thịnh	Nam	11/08/1999	Hà Nội	Khá
435	1701608	Nguyễn Thị Thùy Trang	Nữ	09/11/1999	Hòa Bình	Khá
436	1701207	Mai Thị Hoài	Nữ	11/03/1999	Nam Định	Khá
437	1701235	Nguyễn Duy Hưng	Nam	11/04/1999	Bắc Ninh	Khá
438	1701247	Nguyễn Thị Lan Hương	Nữ	16/05/1999	Thanh Hóa	Khá
439	1701343	Lê Hải Long	Nam	30/07/1999	Hà Nội	Khá
440	1701469	Trần Thị Phương	Nữ	26/05/1999	Hà Tĩnh	Khá
441	1701589	Trần Đức Toàn	Nam	26/08/1999	Lai Châu	Khá
442	1701003	Nguyễn Đại An	Nam	26/11/1999	Nghệ An	Khá

TT	MSV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp hạng
443	1701384	Hồ Viết Nam	Nam	30/09/1999	Nghệ An	Khá
444	1701468	Trần Thị Hà Phương	Nữ	26/04/1999	Thanh Hóa	Khá
445	1701208	Lê Thị Hoàn	Nữ	06/10/1999	Hà Tĩnh	Khá
446	1701225	Bùi Thị Huệ	Nữ	29/04/1999	Nam Định	Khá
447	1701303	Đỗ Diệu Linh	Nữ	15/11/1998	Lào Cai	Khá
448	1701306	Hoàng Lê Diệu Linh	Nữ	25/12/1999	Thanh Hóa	Khá
449	1701091	Nguyễn Anh Đức	Nam	15/11/1999	Lào Cai	Khá
450	1701376	Vũ Hải Minh	Nam	12/11/1999	Hải Dương	Khá
451	1701525	Hoàng Thị Thảo	Nữ	01/03/1999	Nam Định	Khá
452	1701592	Đào Thị Huyền Trang	Nữ	18/10/1999	Phú Thọ	Khá
453	1701088	Lê Văn Duẩn	Nam	23/08/1999	Thanh Hóa	Khá
454	1701243	Nguyễn Thị Hương	Nữ	03/04/1999	Vĩnh Phúc	Khá
455	1701283	Đặng Ngọc Khánh	Nữ	31/07/1999	Hòa Bình	Khá
456	1701323	Nguyễn Thị Diệu Linh	Nữ	09/02/1999	Thái Bình	Khá
457	1701496	Nguyễn Hồng Sơn	Nam	10/02/1997	Hà Nội	Khá
458	1701513	Viên Thị Thanh	Nữ	16/04/1998	Thanh Hóa	Khá
459	1701568	Lê Thị Thúy	Nữ	18/05/1998	Thanh Hóa	Khá
460	1701474	Bùi Văn Quang	Nam	08/10/1999	Hà Nội	Khá
461	1701097	Đặng Lan Dung	Nữ	01/08/1999	Hà Tĩnh	Khá
462	1701104	Nông Thị Ngọc Dung	Nữ	15/02/1998	Cao Bằng	Khá
463	1701181	Hoàng Thị Hiền	Nữ	19/09/1999	Bắc Ninh	Khá
464	1701518	Nguyễn Tuấn Thành	Nam	10/01/1999	Thanh Hóa	Khá
465	1701077	Nguyễn Thành Đạt	Nam	20/07/1999	Thái Bình	Khá
466	1701108	Nguyễn Mạnh Dũng	Nam	15/11/1999	Vĩnh Phúc	Khá
467	1701450	Hoàng Thị Oanh	Nữ	24/08/1999	Thái Bình	Khá
468	1701457	Đỗ Hoàng Phúc	Nam	02/03/1999	Nam Định	Khá
469	1701638	Hoàng Ngọc Tuấn	Nam	28/09/1999	Thanh Hóa	Khá
470	1701028	Nguyễn Tùng Anh	Nam	10/02/1999	Bình Thuận	Khá
471	1701221	Vũ Minh Hồng	Nữ	03/07/1999	Thái Bình	Khá
472	1701285	Nguyễn Quốc Khánh	Nam	02/09/1999	Thanh Hóa	Khá
473	1701492	Đỗ Thị Sinh	Nữ	17/12/1999	Bắc Giang	Khá
474	1701617	Trần Thị Trang	Nữ	25/06/1999	Nam Định	Khá
475	1701639	Nguyễn Anh Tuấn	Nam	21/10/1999	Hà Nam	Khá
476	1701550	Mai Thị Thu	Nữ	14/02/1999	Thanh Hóa	Khá
477	1701622	Ngô Thị Kiều Trinh	Nữ	28/09/1999	Hòa Bình	Khá
478	1701657	Hà Thị Uyên	Nữ	19/11/1999	Phú Thọ	Khá
479	1701075	Đặng Đình Đạt	Nam	18/06/1999	Vĩnh Phúc	Khá
480	1701467	Phan Thị Phương	Nữ	02/09/1998	Nghệ An	Khá
481	1701636	Bùi Anh Tuấn	Nam	22/10/1999	Quảng Ninh	Khá
482	1701031	Nguyễn Việt Anh	Nam	01/10/1999	Nam Định	Khá
483	1701074	Nguyễn Thành Đạt	Nam	28/02/1999	Nghệ An	Khá
484	1701135	Trần Thị Ngọc Hà	Nữ	28/07/1999	Ninh Bình	Khá
485	1701187	Nguyễn Thúy Hiền	Nữ	24/12/1999	Thanh Hóa	Khá
486	1701367	Quản Đức Mạnh	Nam	15/04/1999	Phú Thọ	Khá
487	1701418	Lê Thị Bích Ngọc	Nữ	10/03/1999	Hà Tĩnh	Khá

TT	MSV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp hạng
488	1701058	Trần Thị Tuyết Chinh	Nữ	29/04/1999	Thanh Hóa	Khá
489	1701087	Hứa Xuân Đông	Nam	23/06/1998	Lạng Sơn	Khá
490	1701142	Trần Thị Hải	Nữ	18/07/1999	Nam Định	Khá
491	1701441	Nguyễn Khánh Nhung	Nữ	12/12/1999	Bắc Ninh	Khá
492	1701630	Lê Văn Trường	Nam	18/11/1999	Hà Tĩnh	Khá
493	1701093	Nguyễn Mạnh Đức	Nam	17/12/1999	Hà Nội	Khá
494	1701179	Thiều Thị Hậu	Nữ	29/10/1998	Nghệ An	Khá
495	1701593	Diệp Thị Minh Trang	Nữ	15/04/1999	Thái Bình	Khá
496	1501217	Nguyễn Quang Huy	Nam	22/05/1997	Thanh Hóa	Khá
497	1701064	Cù Đình Cường	Nam	25/06/1999	Hà Tĩnh	Khá
498	1701133	Phạm Thu Hà	Nữ	04/11/1999	Thanh Hóa	Khá
499	1701262	Trần Văn Huy	Nam	05/09/1998	Nghệ An	Khá
500	1701516	Mai Tuấn Thành	Nam	05/06/1999	Thanh Hóa	Khá
501	1701528	Lý Thị Thảo	Nữ	17/04/1998	Vĩnh Phúc	Trung bình
502	1701005	Bùi Vân Anh	Nữ	20/07/1997	Hòa Bình	Trung bình
503	1701426	Nguyễn Bình Nguyên	Nam	21/02/1999	Bắc Ninh	Trung bình
504	1701249	Nông Thị Hương	Nữ	02/03/1999	Bắc Giang	Trung bình
505	1701302	Đinh Thị Linh	Nữ	23/05/1999	Ninh Bình	Trung bình
506	1701260	Phạm Quang Huy	Nam	03/03/1999	Thái Bình	Trung bình
507	1701561	Nguyễn Thị Hoài Thương	Nữ	06/11/1999	Nghệ An	Trung bình
508	1701590	Ngô Thu Trà	Nữ	03/12/1999	Nam Định	Trung bình
509	1701193	Nguyễn Minh Hiếu	Nam	03/07/1999	Phú Thọ	Trung bình
510	1701462	Hoàng Đình Phương	Nam	09/08/1999	Thanh Hóa	Trung bình
511	1701404	Hoàng Thị Ngân	Nữ	26/03/1999	Thanh Hóa	Trung bình
512	1701662	Nguyễn Thu Uyên	Nữ	02/09/1999	Nam Định	Trung bình
513	1701529	Nguyễn Phương Thảo	Nữ	29/03/1998	Cao Bằng	Trung bình
514	1701603	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nữ	12/10/1999	Nam Định	Trung bình
515	1701499	Vàng A Súa	Nam	03/09/1997	Lai Châu	Trung bình
516	1701261	Trần Đỗ Quang Huy	Nam	29/06/1999	Quảng Ninh	Trung bình
517	1701629	Lê Văn Trường	Nam	01/08/1999	Thanh Hóa	Trung bình
518	1701559	Hoàng Thị Thương	Nữ	03/11/1999	Hải Dương	Trung bình
519	1701567	Lê Thị Phương Thúy	Nữ	24/09/1998	Thanh Hóa	Trung bình
520	1401336	Phạm Hồng Khoái	Nam	07/08/1995	Hải Dương	Trung bình
521	1701105	Phạm Thùy Dung	Nữ	14/12/1999	Hòa Bình	Trung bình
522	1701222	Đỗ Ngọc Huân	Nam	24/07/1999	Hải Dương	Trung bình
523	1501331	Phạm Thanh Minh	Nam	09/08/1997	Hà Tĩnh	Trung bình
524	1701240	Hoàng Mĩ Hương	Nữ	01/03/1998	Cao Bằng	Trung bình

Danh sách gồm 524 sinh viên

